

Số: **182/2023/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **143/2023/TLST-HNGĐ** ngày 05 tháng 04 năm 2023 về việc **“Ly hôn”** giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị Thu H - sinh năm 1977

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 6, Tập thể H26 A, đường L, phường T, quận N, Hà Nội

Nơi cư trú: Số 11, hẻm 42/28/2 Phố T, phường T, quận T, Hà Nội.

- Bị đơn: Ông Phùng Nam G - sinh năm 1975

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 6, Tập thể H26, A, đường L, phường T, quận N, Hà Nội

Nơi cư trú: Số 11, hẻm 42/28/2 Phố T, phường T, quận T, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điểm 1 mục 1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 04 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 04 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị Thu H và ông Phùng Nam G

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Ông bà có 03 con chung là Phùng Minh H, sinh ngày 17/05/1999, Phùng Yên N, sinh ngày 05/12/2006 và Phùng Gia H, sinh ngày 13/08/2014.

Con chung là Phùng Minh H đã trưởng thành nên Toà án không xem xét việc giao nuôi con.

Giao cả hai con chung là Phùng Yên N và Phùng Gia H cho ông G trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông G không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của bà H đến khi ông G có yêu cầu.

Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (gồm động sản + bất động sản) và các khoản nợ chung:**

+ **Về động sản và bất động sản chung:** Ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

+ **Về các khoản nợ chung:** Ông bà xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trương Thị Thu H chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà H đã nộp theo biên lai số 0008719 ngày 03/04/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Hoàn trả bà H 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;
- UBND phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 28/1998 ngày 26/02/1998);
- Lưu hồ sơ vụ án./

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Diệu Thúy